

[DỰ THẢO]

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi,
định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định “1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình **Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.**”.

Đồng thời, tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

2. Cơ sở thực tiễn

Trước sáp nhập, Hội đồng nhân dân các địa phương gồm tỉnh Sóc Trăng (cũ), tỉnh Hậu Giang (cũ) đã ban hành các Nghị quyết, cụ thể như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ): Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 22/5/2025.

Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ): Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 31/3/2025.

Hiện nay, tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) được hợp nhất vào thành phố Cần Thơ, nhằm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa đảm bảo đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và đúng quy định trong tổ chức thực hiện chính sách, việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Nội dung Nghị quyết bám sát các nội dung quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và phù hợp thực tiễn địa phương.

Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định, thể hiện tính dân chủ, công khai, minh bạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng văn bản trên được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất tại Nghị quyết số 226/NQ-TT ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc Ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết luật của Quốc Hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, trong đó thống nhất danh mục Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

b) Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 06 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ

Điều 3. Định mức hỗ trợ

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.”

b) Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ

“1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng mục đích, nội dung, định mức và đúng quy định của pháp luật, ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về đất đai, trồng trọt, thủy lợi.

b) Trên cơ sở định hướng và nhu cầu phát triển sản xuất lúa hàng năm và từng giai đoạn, các địa phương, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ưu tiên thực hiện các chương trình, đề án, dự án có nội dung phù hợp với các hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

c) Việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa phải bảo đảm tính thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch. Trường hợp có cùng chính sách hỗ trợ thì được hưởng chính sách cao nhất.

2. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở vùng đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại); vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vùng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được cấp thẩm quyền phê duyệt.”

c) Định mức hỗ trợ

“1. Định mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Áp dụng định mức theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định hiện hành.

2. Định mức hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 100% kinh phí thuê dịch vụ hoặc máy móc, thiết bị để thực hiện san phẳng đồng ruộng; cày ải phơi đất; thau chua, rửa mặn đối với đất phèn, đất bị nhiễm mặn.

b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa tối đa 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học, vi sinh để giúp phân hủy rơm, rạ trên đồng ruộng, cải tạo đất trồng lúa bị phèn, bị nhiễm mặn.

3. Định mức hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.

4. Định mức hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

5. Định mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

Hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thành phố có sản xuất, kinh doanh giống lúa 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và không quá 01 tỷ đồng/giống.”

d) Sử dụng kinh phí hỗ trợ

“1. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: phân bổ tối đa cho cấp thành phố 30%, phần kinh phí còn lại quy thành 100% để phân bổ cho các địa phương tương ứng theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển kinh phí giữa các cấp ngân sách và các địa phương theo tình hình thực tế, bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí thiết thực, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ theo khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được hạch toán, quyết toán vào nguồn kinh phí chi thường xuyên.”

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Về nguồn lực tài chính: Theo nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

2. Về nhân lực: Trong tổ chức thực hiện, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương các đơn vị có liên quan để thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua: Trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp cuối năm 2025.

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở: NN&MT, TC;
- VP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng